BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 700 /QĐ-BNN-VP	*Hà Nội, ngày 01 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định 48/2013/NĐ-CP ngày 14/05/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Chánh văn phòng Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục 386 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, gồm:

- Thủ tục hành chính cấp Trung ương: 248
- Thủ tục hành chính cấp tỉnh: 106
- Thủ tục hành chính cấp huyện: 18
- Thủ tục hành chính cấp xã: 08
- Cơ quan khác: 06

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; thay thế Quyết định số 63/QĐ-BNN-PC ngày 11/01/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ có trách nhiệm tiếp tục rà soát, công bố kịp thời các thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung theo quy định.

Điều 3. Chánh văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Cục Kiểm soát Thủ tục hành chính – Văn phòng Chính phủ;
- UBND cấp tỉnh, TP trực thuộc TƯ (bản PDF);
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ, Báo Nông nghiệp Việt Nam;
- Lưu: VT, VP(KSTTHC)(30).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Hà Công Tuấn

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 400/QĐ-BNN-VP ngày 01/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA TRUNG ƯƠNG

STT		Tên thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
I		**LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT**		
1	1	Kiểm tra nhà nước về chất lượng phân bón nhập khẩu	Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20/9/2017	Cục Bảo vệ thực vật
2	2	Cấp giấy phép nhập khẩu phân bón	Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20/9/2017	Cục Bảo vệ thực vật
3	3	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón	Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20/9/2017	Cục Bảo vệ thực vật
4	4	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón	Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20/9/2017	Cục Bảo vệ thực vật
5	5	Công nhận tổ chức đủ điều kiện thực hiện khảo nghiệm phân bón	Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20/9/2017	Cục Bảo vệ thực vật
6	6	Cho phép khảo nghiệm phân bón	Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20/9/2017	Cục Bảo vệ thực vật
7	7	Công nhận lại phân bón lưu hành tại Việt Nam	Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20/9/2017	Cục Bảo vệ thực vật
8	8	Công nhận lần đầu phân bón lưu hành tại Việt Nam	Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20/9/2017	Cục Bảo vệ thực vật
9	9	Cấp giấy phép kiểm dịch thực vật nhập khẩu đối với vật thể trong Danh mục vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật phải phân tích nguy cơ dịch hại trước khi nhập khẩu vào Việt Nam	- Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày 25/11/2013; - Thông tư số 43/2018/TT-BNNPTNT ngày 28/12/2018	Cục Bảo vệ thực vật
10	10	Cấp lại thẻ hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật	- Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày 25/11/2013; - Thông tư số 05/2015/TT-BNNPTNT ngày 12/02/2015	Cục Bảo vệ thực vật

STT		Tên thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
11	11	Cấp thẻ hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật	- Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày 25/11/2013; - Thông tư số 05/2015/TT-BNNPTNT ngày 12/02/2015	Cục Bảo vệ thực vật
12	12	Cấp lại giấy chứng nhận hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật	- Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày 25/11/2013; - Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018; - Thông tư số 05/2015/TT-BNNPTNT ngày 12/02/2015	Cục Bảo vệ thực vật
13	13	Cấp giấy chứng nhận hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật	- Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày 25/11/2013; - Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018; - Thông tư số 05/2015/TT-BNNPTNT ngày 12/02/2015	Cục Bảo vệ thực vật
14	14	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật quá cảnh	- Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày 25/11/2013; - Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2014	Các cơ quan kiểm dịch thực vật (bao gồm các Chi cục Kiểm dịch thực vật vùng I, II, III, IV, V, VI, VII, VIII và IX; các trạm kiểm dịch thực vật tại cửa khẩu)
15	15	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật xuất khẩu/tái xuất khẩu	- Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày 25/11/2013; - Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2014	Các cơ quan kiểm dịch thực vật (bao gồm các Chi cục Kiểm dịch thực vật vùng I, II, III, IV, V, VI, VII, VIII và IX;

STT		Tên thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
				các trạm kiểm dịch thực vật tại cửa khẩu)
16	16	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật nhập khẩu	- Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày 25/11/2013; - Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2014; - Thông tư số 34/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018	Các cơ quan kiểm dịch thực vật (bao gồm các Chi cục Kiểm dịch thực vật vùng I, II, III, IV, V, VI, VII, VIII và IX; các trạm kiểm dịch thực vật tại cửa khẩu)
17	17	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật (thuộc thẩm quyền Trung ương)	- Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày 25/11/2013; - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013; - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015	Cục Bảo vệ thực vật
18	18	Kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu	- Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày 25/11/2013; - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015	Cục Bảo vệ thực vật
19	19	Cấp giấy phép nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật	- Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày 25/11/2013; - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013; - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015; - Thông tư số 43/2018/TT-BNNPTNT ngày 28/12/2018	Cục Bảo vệ thực vật
20	20	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật	- Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày 25/11/2013; - Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015;	Cục Bảo vệ thực vật

STT		Tên thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
			- Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018; - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015	
21	21	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật	- Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày 25/11/2013; - Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015; - Nghị định 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018; - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015	Cục Bảo vệ thực vật
22	22	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật trường hợp thay đổi nhà sản xuất	- Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày 25/11/2013; - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015	Cục Bảo vệ thực vật
23	23	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật trường hợp đổi tên thương phẩm, thông tin liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký	- Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày 25/11/2013; - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015	Cục Bảo vệ thực vật
24	24	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật trường hợp mất, sai sót, hư hỏng	- Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày 25/11/2013; - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015	Cục Bảo vệ thực vật
25	25	Gia hạn giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật	- Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày 25/11/2013;	Cục Bảo vệ thực vật

STT		Tên thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
			- Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015	
26	26	Cấp giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật	- Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày 25/11/2013; - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015	Cục Bảo vệ thực vật
27	27	Công nhận tổ chức đủ điều kiện thực hiện khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật	- Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018; - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015	Cục Bảo vệ thực vật
28	28	Cấp lại giấy phép khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật	- Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015	Cục Bảo vệ thực vật
29	29	Cấp giấy phép khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật để đăng ký bổ sung	- Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015	Cục Bảo vệ thực vật
30	30	Cấp giấy phép khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật để đăng ký chính thức	- Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015	Cục Bảo vệ thực vật
II		**LĨNH VỰC CHĂN NUÔI**		
31	1	Kiểm tra giảm chất lượng thức ăn chăn nuôi, thủy sản nhập khẩu có thời hạn	- Nghị định số 39/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017; - Thông tư số 20/2017/TT-BNNPTNT ngày 10/11/2017	Cục Chăn nuôi Tổng cục Thuỷ sản
32	2	Miễn kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi, thủy sản nhập khẩu có thời hạn	- Nghị định số 39/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017; - Thông tư số 20/2017/TT-BNNPTNT ngày 10/11/2017	Cục Chăn nuôi Tổng cục Thuỷ sản
33	3	Đăng ký kiểm tra, xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi, thủy sản bị triệu hồi, trả về	- Nghị định số 39/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017; - Thông tư số 20/2017/TT-BNNPTNT	Cục Chăn nuôi Tổng cục Thuỷ sản

STT		Tên thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
			ngày 10/11/2017	
34	4	Đăng ký kiểm tra, xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi, thủy sản xuất khẩu	- Nghị định số 39/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017; - Thông tư số 20/2017/TT-BNNPTNT ngày 10/11/2017	Cục Chăn nuôi Tổng cục Thuỷ sản
35	5	Đăng ký kiểm tra, xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi, thủy sản nhập khẩu	- Nghị định số 39/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017; - Thông tư số 20/2017/TT-BNNPTNT ngày 10/11/2017	Cục Chăn nuôi Tổng cục Thuỷ sản
36	6	Chỉ định lại tổ chức chứng nhận sự phù hợp chất lượng thức ăn chăn nuôi, thủy sản xuất khẩu, nhập khẩu	- Nghị định 39/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017; - Thông tư số 20/2017/TT-BNNPTNT ngày 10/11/2017	Cục Chăn nuôi Tổng cục Thuỷ sản
37	7	Chỉ định tổ chức chứng nhận sự phù hợp chất lượng thức ăn chăn nuôi, thủy sản xuất khẩu, nhập khẩu	- Nghị định số 39/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017; - Thông tư số 20/2017/TT-BNNPTNT ngày 10/11/2017	Cục Chăn nuôi Tổng cục Thuỷ sản
38	8	Chấp thuận cho nhập khẩu thức ăn chăn nuôi, thủy sản chưa được phép lưu hành tại Việt Nam để sản xuất, gia công nhằm mục đích xuất khẩu	- Nghị định số 39/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017; - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018; - Thông tư số 20/2017/TT-BNNPTNT ngày 10/11/2017	Cục Chăn nuôi Tổng cục Thuỷ sản
39	9	Chấp thuận cho nhập khẩu thức ăn chăn nuôi, thủy sản chưa được phép lưu hành tại Việt Nam để giới thiệu tại các hội chợ, triển lãm hoặc nghiên cứu, làm mẫu phân tích tại các phòng thử nghiệm	- Nghị định số 39/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017; - Thông tư số 20/2017/TT-BNNPTNT ngày 10/11/2017	Cục Chăn nuôi Tổng cục Thuỷ sản
40	10	Thay đổi thông tin của thức ăn chăn nuôi, thủy sản đã được phép lưu hành tại Việt Nam	- Nghị định số 39/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017;	Cục Chăn nuôi Tổng cục Thuỷ sản

STT		Tên thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
			- Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018; - Thông tư số 20/2017/TT-BNNPTNT ngày 10/11/2017	
41	11	Đăng ký lại thức ăn chăn nuôi, thủy sản được phép lưu hành tại Việt Nam	- Nghị định số 39/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017; - Thông tư số 20/2017/TT-BNNPTNT ngày 10/11/2017	Cục Chăn nuôi Tổng cục Thuỷ sản
42	12	Đăng ký thức ăn chăn nuôi, thủy sản nhập khẩu được phép lưu hành tại Việt Nam	- Nghị định số 39/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017; - Thông tư số 20/2017/TT-BNNPTNT ngày 10/11/2017	Cục Chăn nuôi Tổng cục Thuỷ sản
43	13	Đăng ký thức ăn chăn nuôi, thủy sản sản xuất trong nước được phép lưu hành tại Việt Nam	- Nghị định số 39/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017; - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018; - Thông tư số 20/2017/TT-BNNPTNT ngày 10/11/2017	Cục Chăn nuôi Tổng cục Thuỷ sản
44	14	Công nhận thức ăn chăn nuôi, thủy sản mới	- Nghị định số 39/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017; - Thông tư số 20/2017/TT-BNNPTNT ngày 10/11/2017	Cục Chăn nuôi Tổng cục Thuỷ sản
45	15	Đăng ký khảo nghiệm thức ăn chăn nuôi, thủy sản mới	- Nghị định số 39/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017; - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018; - Thông tư số 20/2017/TT-BNNPTNT ngày 10/11/2017	Cục Chăn nuôi Tổng cục Thuỷ sản
46	16	Chỉ định đơn vị đủ điều kiện đào tạo, tập huấn về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc	- Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg ngày 04/9/2014;	Cục Chăn nuôi

STT		Tên thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
			- Thông tư 09/2015/TT-BNNPTNT ngày 03/3/2015	
47	17	Cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống vật nuôi: nhập khẩu tinh, phôi giống vật nuôi lần đầu vào Việt Nam	Thông tư 43/2018/TT-BNNPTNT ngày 28/12/2018	Cục Chăn nuôi
III		**LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC**		
48	1	Thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư ổn định đời sống và sản xuất cho người dân sau tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện	- Quyết định số 64/2014/QĐ-TTg ngày 18/11/2014; - Thông tư số 22/2015/TT-BNNPTNT ngày 10/6/2015	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
49	2	Thẩm định, phê duyệt quy hoạch tổng thể di dân, tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện	- Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Quyết định số 64/2014/QĐ-TTg ngày 18/11/2014; - Thông tư số 22/2015/TT-BNNPTNT ngày 10/6/2015	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
IV		**LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP**		
50	1	Chuyển loại rừng đối với khu rừng do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý	Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
51	2	Cấp giấy phép CITES xuất khẩu, tái xuất khẩu mẫu vật các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm I và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc các Phụ lục CITES	Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019	Cơ quan Quản lý CITES Việt Nam
52	3	Cấp giấy phép CITES nhập khẩu mẫu vật các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục CITES	Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019	Cơ quan Quản lý CITES Việt Nam
53	4	Cấp giấy phép CITES nhập nội từ biểu mẫu	Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày	Cơ quan Quản lý CITES

STT		Tên thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		vật động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục I, II của CITES	22/01/2019	Việt Nam
54	5	Cấp chứng chỉ CITES mẫu vật tiền Công ước mẫu vật các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục I, II CITES	Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019	Cơ quan Quản lý CITES Việt Nam
55	6	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm I và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục I CITES	Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019	Cơ quan Quản lý CITES Việt Nam
56	7	Cấp ấn phẩm chứng chỉ CITES xuất khẩu mẫu vật lưu niệm	Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019	Cơ quan Quản lý CITES Việt Nam
57	8	Công nhận giống cây trồng lâm nghiệp	Thông tư số 30/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018	Tổng cục Lâm nghiệp
58	9	Cấp giấy phép nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp	Thông tư số 43/2018/TT-BNNPTNT ngày 28/12/2018	Tổng cục Lâm nghiệp
59	10	Thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế và dự toán công trình lâm sinh	Thông tư số 23/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/06/2016	Cơ quan chuyên ngành được giao thuộc Bộ, ngành Trung ương
60	11	Miễn giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng (đối với tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ môi trường rừng nằm trong phạm vi hai tỉnh trở lên)	Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018	Tổng cục Lâm nghiệp
61	12	Nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam	Thông tư số 23/2017/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2017	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam
62	13	Điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh	Thông tư số 23/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/06/2016	Cơ quan chuyên ngành được giao thuộc Bộ, ngành Trung ương
63	14	Phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng đối với khu rừng đặc dụng thuộc Bộ Nông nghiệp và	Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018	Tổng cục Lâm nghiệp

STT		Tên thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Phát triển nông thôn quản lý		
64	15	Phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ đối với khu rừng phòng hộ thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
65	16	Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của quỹ	Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Trung ương
66	17	Phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức quản lý rừng đặc dụng thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018	Tổng cục Lâm nghiệp
67	18	Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ đối với khu rừng thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý	Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
V		**LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI**		
68	1	Thẩm định các hoạt động sử dụng bãi sông liên quan đến đê điều nơi chưa có công trình xây dựng để xây dựng công trình theo dự án đầu tư do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt	- Thông tư số 46/2011/TT-BNNPTNT ngày 27/6/2011; - Thông tư số 11/2017/TT-BNNPTNT ngày 19/5/2017	Tổng cục phòng, chống thiên tai
69	2	Chấp thuận các hoạt động liên quan đến đê điều đối với đê cấp đặc biệt, cấp I, cấp II, cấp III và các hoạt động xây dựng, cải tạo công trình giao thông liên quan đến đê điều mà phạm vi ảnh hưởng từ hai tỉnh trở lên	- Thông tư số 46/2011/TT-BNNPTNT ngày 27/6/2011; - Thông tư số 11/2017/TT-BNNPTNT ngày 19/5/2017	Tổng cục phòng, chống thiên tai
VI		**LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN THỦY SẢN**		
70	1	Thẩm định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm cơ sở sản xuất kinh doanh thủy sản có xuất khẩu	- Thông tư số 16/2018/TT-BNNPTNT ngày 29/10/2018; - Thông tư số 02/2017/TT-BNNPTNT	Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản

STT		Tên thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
			ngày 13/02/2017; - Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013	
71	2	Cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuỷ sản có xuất khẩu	- Thông tư số 02/2017/TT-BNNPTNT ngày 13/02/2017; - Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013	Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản
72	3	Cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm cho lô hàng thực phẩm thủy sản xuất khẩu sản xuất tại các cơ sở trong danh sách ưu tiên	- Thông tư số 16/2018/TT-BNNPTNT ngày 29/10/2018; - Thông tư số 02/2017/TT-BNNPTNT ngày 13/02/2017; - Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013	Trung tâm Chất lượng Nông lâm thủy sản (thuộc Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản)
73	4	Cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm cho lô hàng thực phẩm thủy sản xuất khẩu sản xuất tại các cơ sở ngoài danh sách ưu tiên	- Thông tư 16/2018/TT-BNNPTNT ngày 29/10/2018; - Thông tư số 02/2017/TT-BNNPTNT ngày 13/02/2017; - Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013	Trung tâm Chất lượng Nông lâm thủy sản (thuộc Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản)
74	5	Cấp lại giấy chứng nhận an toàn thực phẩm cho lô hàng thực phẩm thủy sản xuất khẩu	- Thông tư số 16/2018/TT-BNNPTNT ngày 29/10/2018; - Thông tư số 02/2017/TT-BNNPTNT ngày 13/02/2017; - Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013	Trung tâm Chất lượng Nông lâm thủy sản (thuộc Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản)
75	6	Xử lý lô hàng thực phẩm thủy sản xuất khẩu bị Cơ quan thẩm quyền nước nhập khẩu cảnh báo không bảo đảm an toàn thực phẩm	- Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013; - Thông tư số 02/2017/TT-BNNPTNT ngày 13/02/2017	Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản
76	7	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thủy sản, sản	Thông tư số 06/2010/TT- BNNPTNT	Trung tâm Chất lượng Nông

STT		Tên thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		phẩm thủy sản xuất khẩu dùng làm thực phẩm	ngày 02/02/2010	lâm thủy sản (thuộc Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản)
77	8	Xác nhận cam kết sản phẩm thủy sản xuất khẩu có nguồn gốc từ thủy sản khai thác nhập khẩu	- Thông tư số 02/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/1/2018; - Thông tư số 50/2015/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2015	Trung tâm Chất lượng Nông lâm thủy sản (thuộc Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản)
78	9	Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu	Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Tổng cục/Cục quản lý chuyên ngành)
79	10	Điều chỉnh, cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu	Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Tổng cục/Cục quản lý chuyên ngành)
80	11	Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản	- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018; - Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014	Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản
81	12	Đăng ký quốc gia, vùng lãnh thổ và cơ sở sản xuất, kinh doanh vào danh sách xuất khẩu thực phẩm (thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) vào Việt Nam	Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cục Thú y, Cục Bảo vệ thực vật)
82	13	Bổ sung danh sách cơ sở sản xuất, kinh doanh xuất khẩu sản phẩm động vật trên cạn, sản phẩm động vật thủy sản vào Việt Nam.	Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cục Thú y, Cục Bảo vệ thực vật)
83	14	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản	Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018	Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT.
84	15	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (trường hợp trước 06	Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018	Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT		Tên thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		tháng tính đến ngày giấy chứng nhận ATTP hết hạn)		
85	16	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (trường hợp giấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận ATTP)	Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018	Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
86	17	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	- Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT- BNNPTNT ngày 1/8/2013; - Thông tư số 54/2011/TT-BNNPTNT ngày 1/8/2011	Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản
87	18	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025: 2007 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025: 2005	- Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT- BNNPTNT ngày 1/8/2013; - Thông tư số 54/2011/TT-BNNPTNT ngày 1/8/2011	Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản
88	19	Gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	- Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT- BNNPTNT ngày 1/8/2013; - Thông tư số 54/2011/TT-BNNPTNT ngày 1/8/2011	Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản
89	20	Thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	- Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT- BNNPTNT ngày 1/8/2013; - Thông tư số 54/2011/TT-BNNPTNT ngày 1/8/2011	Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản
90	21	Miễn kiểm tra giám sát cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm.	- Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT- BNNPTNT ngày 1/8/2013; - Thông tư số 54/2011/TT-BNNPTNT ngày 1/8/2011	Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản
91	22	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập	Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày	Bộ Nông nghiệp và Phát triển

STT		Tên thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		khẩu theo phương thức kiểm tra thông thường thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	02/02/2018	nông thôn (Cục Thú y, Cục Bảo vệ thực vật)
92	23	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu theo phương thức kiểm tra chặt thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cục Thú y, Cục Bảo vệ thực vật)
VII		**LĨNH VỰC THÚ Y**		
92	1	Cấp đổi giấy chứng nhận vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc thủy sản)	Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016	Cục Thú y
94	2	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật đối với vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh thủy sản	Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016	Cục Thú y
95	3	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản nhập, xuất kho ngoại quan	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; - Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016; - Thông tư số 36/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018	Cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu
96	4	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam	Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016; - Thông tư số 36/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018	Cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu
97	5	Đăng ký kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; - Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016; - Thông tư số 36/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018	Cục Thú y
98	6	Cấp giấy vận chuyển mẫu bệnh phẩm thủy sản	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày	Cơ quan kiểm dịch động vật

STT		Tên thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
			19/6/2015; - Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016	cửa khẩu
99	7	Đăng ký vận chuyển mẫu bệnh phẩm thủy sản	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; - Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016	Cục Thú y
100	8	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm; động vật thủy sản biểu diễn nghệ thuật	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; - Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016	Cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu
101	9	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản xuất khẩu mang theo người, gửi qua đường bưu điện	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; - Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016	Cơ quan Thú y vùng hoặc Chi cục Kiểm dịch động vật vùng trực thuộc Cục Thú y hoặc cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh được Cục Thú y ủy quyền
102	10	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản nhập khẩu	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; - Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016; - Thông tư số 36/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018	Cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu
103	11	Đăng ký kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản nhập khẩu	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; - Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016	Cục Thú y
104	12	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản xuất khẩu dùng làm thực phẩm	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; - Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT	Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định:

STT		Tên thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
			ngày 30/6/2016	
105	13	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản	Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016	Cục Thú y
106	14	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản xuất khẩu không dùng làm thực phẩm	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; - Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016	Cơ quan Thú y vùng hoặc Chi cục Kiểm dịch động vật vùng trực thuộc Cục Thú y hoặc cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh được Cục Thú y ủy quyền
107	15	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn	Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016	Cục Thú y
108	16	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn nhập, xuất kho ngoại quan	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; - Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016	Cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu
109	17	Cấp giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật thủy sản	Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016	Cục Thú y
110	18	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; - Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 .	Cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu
111	19	Cấp giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật trên cạn	Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016	Cục Thú y
112	20	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh (trên cạn hoặc thủy sản) đối với cơ sở có nhu cầu chuyển đổi Giấy chứng nhận do Chi cục Thú y cấp sang Giấy chứng nhận do Cục Thú y cấp	Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016	Cục Thú y
113	21	Đăng ký kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015;	Cục Thú y

STT		Tên thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		nhập, kho ngoại quan, chuyển cửa khẩu, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam	- Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016	
114	22	Cấp giấy chứng nhận vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại	Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016	Cục Thú y
115	23	Đăng ký vận chuyển mẫu bệnh phẩm động vật trên cạn	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; - Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016	Cục Thú y
116	24	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật trên cạn tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật; sản phẩm động vật trên cạn tham gia hội chợ, triển lãm	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; - Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016	Cơ quan Thú y vùng/ Chi cục Kiểm dịch động vật vùng trực thuộc Cục Thú y/ Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh được Cục Thú y ủy quyền hoặc Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương
117	25	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký)	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016; - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018; - Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016; - Thông tư số 18/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018	Cục Thú y
118	26	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày	Cục Thú y

STT		Tên thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
			15/5/2016; - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018; - Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016	
119	27	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký)	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016; - Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016; - Thông tư số 18/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018	Cục Thú y
120	28	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật nhập khẩu mang theo người	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; - Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016	Cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu
121	29	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016; - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018; - Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016; - Thông tư số 18/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018	Cục Thú y
122	30	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn nhập khẩu	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; - Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT	Cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu

STT		Tên thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
			ngày 30/6/2016; - Thông tư 35/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018	
123	31	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	- Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016	Cục Thú y
124	32	Kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc thú y xuất khẩu theo yêu cầu của cơ sở	- Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21/11/2007; - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008; - Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016	Cục Thú y
125	33	Đăng ký kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn nhập khẩu	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; - Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016; - Thông tư 35/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018	Cục Thú y
126	34	Kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc thú y nhập khẩu	- Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21/11/2007; - Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008; - Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc thú y Trung ương I, II
127	35	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn xuất khẩu	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; - Thông tư 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016	Cơ quan Thú y vùng hoặc Chi cục Kiểm dịch động vật vùng trực thuộc Cục Thú y hoặc cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh được Cục Thú y ủy quyền
128	36	Cấp giấy phép nhập khẩu thuốc thú y, nguyên	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày	Cục Thú y

STT		Tên thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		liệu làm thuốc thú y	19/6/2015; - Nghị định 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016; - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018; - Thông tư 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016; - Thông tư số 18/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018	
129	37	Cấp lại giấy phép khảo nghiệm thuốc thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng hoặc thay đổi tên thuốc thú y, thông tin của tổ chức, cá nhân đăng ký khảo nghiệm thuốc thú y)	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016; - Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016; - Thông tư số 18/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018	Cục Thú y
130	38	Cấp lại giấy chứng nhận vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với vùng, cơ sở có giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại vùng, cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện vùng, cơ sở sau khi được chứng nhận	Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016	Cục Thú y
131	39	Cấp giấy phép khảo nghiệm thuốc thú y	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016; - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày	Cục Thú y

STT		Tên thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
			17/9/2018; - Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016; - Thông tư số 18/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018	
132	40	Gia hạn giấy chứng nhận lưu hành thuốc thú y	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016; - Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016; - Thông tư số 18/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018	Cục Thú y
133	41	Cấp lại giấy chứng nhận lưu hành thuốc thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi, bổ sung tên sản phẩm; tên, địa điểm cơ sở đăng ký; tên, địa điểm cơ sở sản xuất; quy cách đóng gói của sản phẩm; hình thức nhãn thuốc; hạn sử dụng và thời gian ngừng sử dụng thuốc; chống chỉ định điều trị; liệu trình điều trị; những thay đổi nhưng không ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả, độ an toàn của thuốc thú y)	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 ; - Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016; - Thông tư số 18/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018	Cục Thú y
134	42	Cấp giấy chứng nhận vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản đối với vùng, cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016	Cục Thú y
135	43	Cấp giấy chứng nhận lưu hành thuốc thú y; Cấp lại giấy chứng nhận lưu hành thuốc thú y (trong trường hợp thay đổi thành phần, công thức, dạng bào chế, đường dùng, liều dùng,	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016;	Cục Thú y

STT		Tên thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		chỉ định điều trị của thuốc thú y; thay đổi phương pháp, quy trình sản xuất mà làm thay đổi chất lượng sản phẩm; đánh giá lại chất lượng, hiệu quả, độ an toàn của thuốc thú y theo quy định)	- Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016; - Thông tư số 18/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018	
136	44	Cấp giấy chứng nhận vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016	Cục Thú y
137	45	Cấp lại giấy chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký)	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016; - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018; - Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016; - Thông tư số 18/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018	Cục Thú y
138	46	Gia hạn giấy chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc thú y (GMP)	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016; - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018; - Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016; - Thông tư số 18/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018	Cục Thú y
139	47	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với vùng, cơ sở an	- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016	Cục Thú y

STT		Tên thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		toàn dịch bệnh động vật		
140	48	Cấp giấy chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc thú y (GMP) đối với cơ sở sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016; - Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016; - Thông tư số 18/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018	Cục Thú y
141	49	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y	Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016	Cục Thú y
142	50	Cấp lại chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp chứng chỉ hành nghề thú y)	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016	Cục Thú y
143	51	Cấp, gia hạn chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền của Cục Thú y (gồm Sản xuất, kiểm nghiệm, khảo nghiệm, xuất khẩu, nhập khẩu thuốc thú y)	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016	Cục Thú y
144	52	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản nhập khẩu mang theo người, gửi qua đường bưu điện	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; - Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016	Cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu
VIII		**LĨNH VỰC THỦY LỢI**		
145	1	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Nông nghiệp và PTNT	- Luật Thủy lợi số 08/2017QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018	Tổng cục Thuỷ lợi
146	2	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa	- Luật Thủy lợi số 08/2017QH14 ngày 19/6/2017;	Tổng cục Thuỷ lợi

STT		Tên thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Nông nghiệp và PTNT	- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018	
147	3	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Nông nghiệp và PTNT	- Luật Thủy lợi số 08/2017QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018	Tổng cục Thuỷ lợi
148	4	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: xây dựng công trình mới; lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Nông nghiệp và PTNT	- Luật Thủy lợi số 08/2017QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018	Tổng cục Thuỷ lợi
149	5	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Nông nghiệp và PTNT	- Luật Thủy lợi số 08/2017QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018	Tổng cục Thuỷ lợi
150	6	Cấp giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Nông nghiệp và PTNT	- Luật Thủy lợi số 08/2017QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018	Tổng cục Thuỷ lợi
151	7	Cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Nông nghiệp và PTNT	- Luật Thủy lợi số 08/2017QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018	Tổng cục Thuỷ lợi
152	8	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: xây dựng công trình mới; lập bến, bãi tập kết nguyên liệu,	- Luật Thủy lợi số 08/2017QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày	Tổng cục Thuỷ lợi

STT		Tên thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		nhiên liệu, vật tư, phương tiện; khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Nông nghiệp và PTNT	14/5/2018	
153	9	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi quan trọng đặc biệt và công trình mà việc khai thác và bảo vệ liên quan đến 2 tỉnh trở lên do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý	- Luật Thủy lợi số 08/2017QH14 ngày 19/6/2017; - Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018	Tổng cục Thuỷ lợi
154	10	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Nông nghiệp và PTNT	- Luật Thủy lợi số 08/2017QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018	Tổng cục Thuỷ lợi
155	11	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Nông nghiệp và PTNT	- Luật Thủy lợi số 08/2017QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018	Tổng cục Thuỷ lợi
156	12	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và PTNT	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018	Tổng cục Thủy lợi
157	13	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và PTNT	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018	Tổng cục Thủy lợi
158	14	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày	Tổng cục Thủy lợi

STT		Tên thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		nước thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và PTNT.	19/6/2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018	
IX		**LĨNH VỰC THỦY SẢN**		
159	1	Cấp văn bản chấp thuận khai thác loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm (để mục đích bảo tồn, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu tạo nguồn giống ban đầu hoặc để hợp tác quốc tế)	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017	Tổng cục Thủy sản
160	2	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (đối với giống bố mẹ)	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017	Tổng cục Thủy sản
161	3	Cấp giấy phép nhập khẩu giống thủy sản	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017	Tổng cục Thủy sản
162	4	Công nhận kết quả khảo nghiệm giống thủy sản	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017	Tổng cục Thủy sản
163	5	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (đối với nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017	Tổng cục Thủy sản
164	6	Cấp giấy phép nhập khẩu thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (để trưng bày tại hội chợ, triển lãm, nghiên cứu khoa học)	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017	Tổng cục Thủy sản
165	7	Công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017	Tổng cục Thủy sản
166	8	Cấp, cấp lại giấy phép nuôi trồng thủy sản trên	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày	Tổng cục Thủy sản

STT		Tên thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		biển cho tổ chức, cá nhân Việt Nam (đối với khu vực biển ngoài 06 hải lý, khu vực biển giáp ranh giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, khu vực biển nằm đồng thời trong và ngoài 06 hải lý)	21/11/2017	
167	9	Cấp, cấp lại giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển đối với nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
168	10	Cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép hoạt động cho tổ chức, cá nhân nước ngoài có tàu hoạt động thuỷ sản trong vùng biển Việt Nam	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017	Tổng cục Thủy sản
169	11	Cấp văn bản chấp thuận cho tàu cá khai thác thuỷ sản ở vùng biển ngoài vùng biển Việt Nam hoặc cấp phép cho đi khai thác tại vùng biển thuộc thẩm quyền quản lý của Tổ chức nghề cá khu vực	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017	Tổng cục Thủy sản
170	12	Cấp giấy phép nhập khẩu tàu cá	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017	Tổng cục Thủy sản
171	13	Công bố mở cảng cá loại 1	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
172	14	Cấp phép xuất khẩu loài thủy sản có tên trong Danh mục loài thủy sản cấm xuất khẩu hoặc trong Danh mục loài thủy sản xuất khẩu có điều kiện nhưng không đáp ứng đủ điều kiện (đối với mục đích nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế)	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
173	15	Cấp phép nhập khẩu thủy sản sống đối với trường hợp không phải đánh giá rủi ro	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017;	Tổng cục Thủy sản

STT		Tên thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
			- Thông tư số 25/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018	
174	16	Cấp phép nhập khẩu thủy sản sống đối với trường hợp phải đánh giá rủi ro	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017; - Thông tư số 25/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018	Tổng cục Thủy sản
175	17	Xác nhận cam kết hoặc chứng nhận sản phẩm thủy sản xuất khẩu có nguồn gốc từ thủy sản khai thác nhập khẩu (theo yêu cầu)	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017; - Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018	Cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản
176	18	Cấp thẻ, dấu kỹ thuật đăng kiểm viên tàu cá	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017; - Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018	Tổng cục Thủy sản
177	19	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017; - Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018	Tổng cục Thủy sản
178	20	Cấp lại giấy chứng cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017; - Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018	Tổng cục Thủy sản
X		**LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT**		
179	1	Cấp giấy phép nhập khẩu giống cây trồng biến đổi gen	Thông tư số 43/2018/TT-BNNPTNT ngày 28/12/2018	Cục Trồng trọt
180	2	Công nhận đặc cách giống cây trồng biến đổi gen	Thông tư số 29/2014/TT-BNNPTNT ngày 05/9/2014	Cục Trồng trọt
181	3	Cấp lại chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	Thông tư số 16/2013/TT-BNNPTNT ngày 28/02/2013	Cục Trồng trọt
182	4	Cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện	Thông tư số 16/2013/TT-BNNPTNT ngày	Cục Trồng trọt

STT		Tên thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		quyền đối với giống cây trồng	28/02/2013	
183	5	Cấp lại bằng bảo hộ giống cây trồng	Thông tư số 16/2013/TT-BNNPTNT ngày 28/02/2013	Cục Trồng trọt
184	6	Sửa đổi bằng bảo hộ giống cây trồng	Thông tư số 16/2013/TT-BNNPTNT ngày 28/02/2013	Cục Trồng trọt
185	7	Huỷ bỏ hiệu lực bằng bảo hộ giống cây trồng	Thông tư số 16/2013/TT-BNNPTNT ngày 28/02/2013	Cục Trồng trọt
186	8	Phục hồi hiệu lực bằng bảo hộ giống cây trồng	Thông tư số 16/2013/TT-BNNPTNT ngày 28/02/2013	Cục Trồng trọt
187	9	Đình chỉ hiệu lực bằng bảo hộ giống cây trồng	Thông tư số 16/2013/TT-BNNPTNT ngày 28/02/2013	Cục Trồng trọt
188	10	Chỉ định tổ chức, cá nhân thực hiện khảo nghiệm DUS giống cây trồng bảo hộ	Thông tư số 16/2013/TT-BNNPTNT ngày 28/02/2013	Cục Trồng trọt
189	11	Chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ theo quyết định bắt buộc	Thông tư số 16/2013/TT-BNNPTNT ngày 28/02/2013	Cục Trồng trọt
190	12	Chuyển nhượng quyền đối với giống cây trồng được bảo hộ	Thông tư số 16/2013/TT-BNNPTNT ngày 28/02/2013	Cục Trồng trọt
191	13	Chuyển giao quyền nộp đơn đăng ký bảo hộ giống cây trồng	Thông tư số 16/2013/TT-BNNPTNT ngày 28/02/2013	Cục Trồng trọt
192	14	Cấp bằng bảo hộ quyền đối với giống cây trồng	Thông tư số 16/2013/TT-BNNPTNT ngày 28/02/2013	Cục Trồng trọt
193	15	Chỉ định lại tổ chức, cá nhân khảo nghiệm DUS giống cây trồng được bảo hộ	Thông tư số 16/2013/TT-BNNPTNT ngày 28/02/2013	Cục Trồng trọt
194	16	Khảo nghiệm DUS giống cây trồng do người nộp đơn tự thực hiện	Thông tư số 16/2013/TT-BNNPTNT ngày 28/02/2013	Cục Trồng trọt
195	17	Ghi nhận sửa đổi thông tin tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng	Thông tư số 16/2013/TT-BNNPTNT ngày 28/02/2013	Cục Trồng trọt
196	18	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động giám định quyền đối với giống cây trồng	Thông tư số 16/2013/TT-BNNPTNT ngày 28/02/2013	Cục Trồng trọt
197	19	Cấp lại thẻ giám định viên quyền đối với	Thông tư số 16/2013/TT-BNNPTNT ngày	Cục Trồng trọt

STT		Tên thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		giống cây	28/02/2013	
198	20	Cấp thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng	Thông tư số 16/2013/TT-BNNPTNT ngày 28/02/2013	Cục Trồng trọt
199	21	Ghi nhận sửa đổi thông tin tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	Thông tư số 16/2013/TT-BNNPTNT ngày 28/02/2013	Cục Trồng trọt
200	22	Ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	Thông tư số 16/2013/TT-BNNPTNT ngày 28/02/2013	Cục Trồng trọt
201	23	Chuyển nhượng đơn đăng ký bảo hộ giống cây trồng	Thông tư số 16/2013/TT-BNNPTNT ngày 28/02/2013	Cục Trồng trọt
202	24	Chấp nhận sửa đổi, bổ sung đơn đăng ký bảo hộ giống cây trồng	Thông tư số 16/2013/TT-BNNPTNT ngày 28/02/2013.	Cục Trồng trọt
203	25	Xử lý ý kiến phản đối của người thứ ba về việc chấp nhận đơn đăng ký bảo hộ giống cây trồng	Thông tư số 16/2013/TT-BNNPTNT ngày 28/02/2013	Cục Trồng trọt
204	26	Công nhận giống cây trồng cho sản xuất thử	Quyết định số 95/2007/QĐ-BNN ngày 26/01/2007	Cục Trồng trọt
205	27	Chỉ định cơ sở khảo nghiệm giống cây trồng	Quyết định số 95/2007/QĐ-BNN ngày 26/01/2007	Cục Trồng trọt
206	28	Công nhận chính thức giống cây trồng mới	Quyết định số 95/2007/QĐ-BNN ngày 26/01/2007	Cục Trồng trọt
207	29	Công nhận đặc cách giống cây trồng mới	Quyết định số 95/2007/QĐ-BNN ngày 26/01/2007	Cục Trồng trọt
208	30	Cấp giấy phép nhập khẩu giống cây trồng nông nghiệp	Thông tư số 43/2018/TT-BNNPTNT ngày 28/12/2018	Cục Trồng trọt
209	31	Sửa đổi, đình chỉ, huỷ bỏ hiệu lực của quyết định chuyển giao bắt buộc quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ	Nghị định số 88/2010/NĐ-CP ngày 16/8/2010	Cục Trồng trọt
210	32	Cấp giấy phép xuất khẩu giống cây trồng nông nghiệp	Thông tư số 43/2018/TT-BNNPTNT ngày 12/02/2015	Cục Trồng trọt
XI		**LĨNH VỰC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG**		

STT		Tên thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
211	1	Phê duyệt danh mục đề tài khoa học và công nghệ, dự án sản xuất thử nghiệm cấp Bộ	Thông tư số 18/2015/TT-BNNPTNT ngày 24/4/2015	Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường
212	2	Tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân chủ trì đề tài khoa học và công nghệ, dự án sản xuất thử nghiệm cấp bộ	Thông tư số 18/2015/TT-BNNPTNT ngày 24/4/201	Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường
213	3	Điều chỉnh đề tài khoa học và công nghệ, dự án sản xuất thử nghiệm cấp bộ	Thông tư số 18/2015/TT-BNNPTNT ngày 24/4/2015	Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường
214	4	Đánh giá nghiệm thu kết quả đề tài khoa học và công nghệ, dự án sản xuất thử nghiệm cấp bộ	Thông tư số 18/2015/TT-BNNPTNT ngày 24/4/2015	Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường
215	5	Công nhận tiến bộ kỹ thuật công nghệ sinh học	Thông tư số 23/2010/TT-BNNPTNT ngày 07/4/2010	Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường
216	6	Cấp giấy xác nhận thực vật biến đổi gen đủ điều kiện sử dụng làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi (trường hợp được ít nhất năm nước phát triển cho phép sử dụng làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi)	- Nghị định số 69/2010/NĐ-CP ngày 21/6/2010; - Thông tư số 02/2014/TT-BNNPTNT ngày 24/01/2014	Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường
217	7	Cấp giấy xác nhận thực vật biến đổi gen đủ điều kiện sử dụng làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi (trường hợp chưa đủ năm nước phát triển cho phép sử dụng làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi)	- Nghị định số 69/2010/NĐ-CP ngày 21/6/2010; - Thông tư số 02/2014/TT-BNNPTNT ngày 24/01/2014	Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường
218	8	Thu hồi giấy xác nhận thực vật biến đổi gen đủ điều kiện sử dụng làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi	- Nghị định số 69/2010/NĐ-CP ngày 21/6/2010; - Thông tư số 02/2014/TT-BNNPTNT ngày 24/01/2014	Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường
219	9	Tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ môi trường	Thông tư số 17/2016/TT-BNNPTNT ngày 24/6/2016	Vụ Khoa học công nghệ và

STT		Tên thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
				Môi trường
220	10	Đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ môi trường	Thông tư số 17/2016/TT-BNNPTNT ngày 24/6/2016	Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường
221	11	Thẩm định báo cáo ĐMC thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Thông tư số 18/2016/TT-BNNPTNT ngày 24/6/2016	Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường
222	12	Lấy ý kiến báo cáo ĐMC không thuộc thẩm quyền thẩm định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Thông tư số 18/2016/TT-BNNPTNT ngày 24/6/2016	Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường
223	13	Thẩm định báo cáo ĐTM thuộc thẩm quyền thẩm định và phê duyệt của Bộ Nông nghiệp và PTNT	Thông tư số 18/2016/TT-BNNPTNT ngày 24/6/2016	Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường
224	14	Lấy ý kiến báo cáo ĐTM không thuộc thẩm quyền thẩm định và phê duyệt của Bộ Nông nghiệp và PTNT	Thông tư số 18/2016/TT-BNNPTNT ngày 24/6/2016	Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường
225	15	Công nhận tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp	Thông tư số 04/2018/TT-BNNPTNT ngày 03/05/2018	Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường
226	16	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016	Tổng cục Lâm nghiệp; Tổng cục Thuỷ lợi; Tổng cục Phòng, chống thiên tai; Tổng cục Thuỷ sản ; Cục Trồng trọt; Cục Chăn nuôi; Cục Bảo vệ thực vật; Cục Thú y; Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thuỷ sản

STT		Tên thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
227	17	Cấp bổ sung, sửa đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016	Tổng cục Lâm nghiệp; Tổng cục Thuỷ lợi; Tổng cục Phòng, chống thiên tai; Tổng cục Thuỷ sản ; Cục Trồng trọt; Cục Chăn nuôi; Cục Bảo vệ thực vật; Cục Thú y; Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thuỷ sản
228	18	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016	Tổng cục Lâm nghiệp; Tổng cục Thuỷ lợi; Tổng cục Phòng, chống thiên tai; Tổng cục Thuỷ sản ; Cục Trồng trọt; Cục Chăn nuôi; Cục Bảo vệ thực vật; Cục Thú y; Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thuỷ sản
229	19	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016	Tổng cục Lâm nghiệp; Tổng cục Thuỷ lợi; Tổng cục Phòng, chống thiên tai; Tổng cục Thuỷ sản ; Cục Trồng trọt; Cục Chăn nuôi; Cục Bảo vệ thực vật; Cục Thú y; Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thuỷ sản

STT		Tên thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
230	20	Cấp bổ sung, sửa đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016	Tổng cục Lâm nghiệp; Tổng cục Thuỷ lợi; Tổng cục Phòng, chống thiên tai; Tổng cục Thuỷ sản ; Cục Trồng trọt; Cục Chăn nuôi; Cục Bảo vệ thực vật; Cục Thú y; Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thuỷ sản
231	21	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016	Tổng cục Lâm nghiệp; Tổng cục Thuỷ lợi; Tổng cục Phòng, chống thiên tai; Tổng cục Thuỷ sản ; Cục Trồng trọt; Cục Chăn nuôi; Cục Bảo vệ thực vật; Cục Thú y; Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thuỷ sản
232	22	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016	Tổng cục Lâm nghiệp; Tổng cục Thuỷ lợi; Tổng cục Phòng, chống thiên tai; Tổng cục Thuỷ sản ; Cục Trồng trọt; Cục Chăn nuôi; Cục Bảo vệ thực vật; Cục Thú y; Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thuỷ sản

STT		Tên thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
233	23	Cấp bổ sung, sửa đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016	Tổng cục Lâm nghiệp; Tổng cục Thuỷ lợi; Tổng cục Phòng, chống thiên tai; Tổng cục Thuỷ sản ; Cục Trồng trọt; Cục Chăn nuôi; Cục Bảo vệ thực vật; Cục Thú y; Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thuỷ sản
234	24	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016	Tổng cục Lâm nghiệp; Tổng cục Thuỷ lợi; Tổng cục Phòng, chống thiên tai; Tổng cục Thuỷ sản ; Cục Trồng trọt; Cục Chăn nuôi; Cục Bảo vệ thực vật; Cục Thú y; Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thuỷ sản
235	25	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016	Tổng cục Lâm nghiệp; Tổng cục Thuỷ lợi; Tổng cục Phòng, chống thiên tai; Tổng cục Thuỷ sản ; Cục Trồng trọt; Cục Chăn nuôi; Cục Bảo vệ thực vật; Cục Thú y; Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thuỷ sản

STT		Tên thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
236	26	Cấp bổ sung, sửa đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016	Tổng cục Lâm nghiệp; Tổng cục Thuỷ lợi; Tổng cục Phòng, chống thiên tai; Tổng cục Thuỷ sản; Cục Trồng trọt; Cục Chăn nuôi; Cục Bảo vệ thực vật; Cục Thú y; Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thuỷ sản
237	27	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016	Tổng cục Lâm nghiệp; Tổng cục Thuỷ lợi; Tổng cục Phòng, chống thiên tai; Tổng cục Thuỷ sản ; Cục Trồng trọt; Cục Chăn nuôi; Cục Bảo vệ thực vật; Cục Thú y; Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thuỷ sản
238	28	Phê duyệt dự án khuyến nông, thuyết minh dự án khuyến nông trung ương	Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Trung tâm khuyến nông quốc gia)
239	29	Phê duyệt điều chỉnh dự án khuyến nông trung ương	Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường)
240	30	Nghiệm thu kết quả hàng năm kết quả dự án khuyến nông trung ương	Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Trung tâm khuyến nông quốc gia)
241	31	Nghiệm thu kết quả kết thúc dự án khuyến	Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày	Bộ Nông nghiệp và Phát triển

STT		Tên thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		nông trung ương	24/5/2018	nông thôn (Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường)
242	32	Phê duyệt nhiệm vụ khuyến nông thường xuyên	Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường)
243	33	Phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ khuyến nông thường xuyên	Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường)
XII		**LĨNH VỰC THI ĐUA KHEN THƯỞNG**		
244	1	Xét khen thưởng cấp Bộ (Cờ thi đua Bộ, Chiến sỹ thi đua Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tập thể lao động tiên tiến, Tập thể lao động xuất sắc, Bằng khen của Bộ trưởng, Kỷ niệm chương, Bức trướng của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	Thông tư số 08/2018/TT-BNNPTNT ngày 6/8/2018	Vụ Tổ chức cán bộ
245	2	Xét khen thưởng cấp nhà nước (Cờ thi đua Chính phủ, Chiến sỹ thi đua toàn quốc, cờ thi đua của Chính phủ, Danh hiệu vinh dự Nhà nước, Huân chương các loại, Bằng khen thủ tướng Chính phủ)	Thông tư số 08/2018/TT-BNNPTNT ngày 6/8/2018	Vụ Tổ chức cán bộ
246	3	Xét công nhận phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ, hiệu quả áp dụng, cấp toàn quốc của sáng kiến	Thông tư số 08/2018/TT-BNNPTNT ngày 6/8/2018	Vụ Tổ chức cán bộ
247	4	Xét tặng giải thưởng Bông lúa vàng Việt Nam	Thông tư số 06/2014/TT-BNNPTNT ngày 10/02/2014	Vụ Tổ chức cán bộ
XIII		**LĨNH VỰC QUẢN LÝ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**		
248	1	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Tổng cục, Cục, Vụ)

STT		Tên thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
			26/6/2014; - Thông tư số 39/2015/TT-BNNPTNT ngày 20/10/2015	

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH

STT		Tên thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
I		**LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT**		
1	1	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón và đăng ký hội thảo phân bón	- Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013; - Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20/9/2017	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	2	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20/9/2017	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật
3	3	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20/9/2017	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật
4	4	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón đối với cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón	Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20/9/2017	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật
5	5	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón đối với cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón	Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20/9/2017	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật
6	6	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật	- Luật Bảo về và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày 25/11/2013; - Thông tư 35/2015/TT-BNNPTNT ngày 14/10/2015	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Chi cục Bảo vệ thực vật
7	7	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	- Luật Bảo về và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày 25/11/2013; - Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016;	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Chi cục Bảo vệ thực vật

STT		Tên thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
			- Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018; - Thông tư 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015	
8	8	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	- Luật Bảo về và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày 25/11/2013; - Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018; - Thông tư 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Chi cục Bảo vệ thực vật
9	9	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật (thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh)	- Luật Bảo về và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày 25/11/2013; - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013; - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Chi cục Bảo vệ thực vật
10	10	Cấp giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật	- Luật Bảo về và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày 25/11/2013; - Nghị định số 14/2015/TT-BNNPTNT ngày 13/02/2015; - Thông tư 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Chi cục Bảo vệ thực vật
II		**LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC**		
11	1	Công nhận làng nghề truyền thống	Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
12	2	Công nhận nghề truyền thống	Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

STT		Tên thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
13	3	Công nhận làng nghề	Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
14	4	Bố trí ổn định dân cư ngoài tỉnh	- Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012; - Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/4/2015	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
15	5	Thẩm định, phê duyệt đề cương, dự toán kinh phí xây dựng dự án đầu tư ổn định đời sống và sản xuất cho người dân sau tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện	Thông tư số 22/2015/TT-BNNPTNT ngày 10/6/2015	Sở Kế hoạch và Đầu tư
16	6	Thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết khu, điểm tái định cư	- Quyết định 64/2014/QĐ-TTg ngày 18/11/2014; - Thông tư số 22/2015/TT-BNNPTNT ngày 10/6/2015	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
17	7	Hỗ trợ dự án liên kết	Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
18	8	Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu	Thông tư số 39/2018/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2018	Chi cục thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
19	9	Kiểm tra an toàn thực phẩm muối nhập khẩu	Thông tư số 39/2018/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2018	Chi cục thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
III		**LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP**		
20	1	Chuyển loại rừng đối với khu rừng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập	Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
21	2	Phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức	Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
22	3	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã	Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019	- Chi cục Kiểm lâm đối với các loài động vật trên cạn. - Chi cục Bảo vệ nguồn lợi

STT		Tên thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		nguy cấp thuộc Phụ lục II, III CITES		Thủy sản đối với các loài thủy sinh.
23	4	Phê duyệt khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên	Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
24	5	Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	Thông tư số 30/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
25	6	Thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư)	Thông tư số 23/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/06/2016	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
26	7	Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng mới thay thế diện tích rừng chuyển sang sử dụng cho mục đích khác	Thông tư số 23/2017/TT-BNNPTNT ngày 15//11/2017	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
27	8	Miễn giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng (đối với tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ môi trường rừng nằm trong phạm vi 01 tỉnh)	Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
28	9	Nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng của tỉnh	Thông tư số 23/2017/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2017	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh
29	10	Điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư)	Thông tư số 23/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/06/2016	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
30	11	Phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng	Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
31	12	Phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ	Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
32	13	Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của quỹ	Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh
33	14	Xác nhận bảng kê lâm sản	Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày	Chi cục kiểm lâm cấp tỉnh

STT		Tên thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
			15/11/2018	
34	15	Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
IV		**LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN**		
35	1	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ (hoặc Phiếu kiểm soát thu hoạch) cho lô nguyên liệu nhuyễn thể hai mảnh vỏ	Thông tư số 33/2015/TT-BNNPTNT ngày 8/10/2015	Chi Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản hoặc cơ quan được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao nhiệm vụ quản lý chất lượng thực phẩm thủy sản.
36	2	Cấp đổi phiếu kiểm soát thu hoạch sang giấy chứng nhận xuất xứ cho lô nguyên liệu nhuyễn thể hai mảnh vỏ	Thông tư số 33/2015/TT-BNNPTNT ngày 8/10/2015	Chi Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản hoặc cơ quan được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao nhiệm vụ quản lý chất lượng thực phẩm thủy sản.
37	3	Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản	- Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT- BCT ngày 09/4/2014; - Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018	Cơ quan kiểm tra cấp địa phương do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định
38	4	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản	Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018	Cơ quan kiểm tra cấp địa phương do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định
39	5	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (Trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày giấy chứng nhận	Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018	Cơ quan kiểm tra cấp địa phương do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định

STT		Tên thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		ATTP hết hạn)		
40	6	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (trường hợp giấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên giấy chứng nhận ATTP)	Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018	Cơ quan kiểm tra cấp địa phương do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định
V		**LĨNH VỰC THÚ Y**		
41	1	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn	Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016	Chi cục Thú y
42	2	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y	Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016	Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh
43	3	Cấp lại chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp chứng chỉ hành nghề thú y)	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016	Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh
44	4	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản (đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống)	Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016	Chi cục Thú y
45	5	Kiểm dịch đối với động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật; sản phẩm động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; - Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016	Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh hoặc cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện được ủy quyền
46	6	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; - Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016	Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh hoặc cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện được ủy quyền
47	7	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày	Chi cục Thú y

STT		Tên thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	19/6/2015; - Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016	
48	8	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở có giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận	Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016	Chi cục Thú y
49	9	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016	Chi cục Thú y
50	10	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016	Chi cục Thú y
51	11	Cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc thủy sản)	Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016	Chi cục Thú y
52	12	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản	Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016	Chi cục Thú y
53	13	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại	Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016	Chi cục Thú y
54	14	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016	Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh
55	15	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký)	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016;	Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh

STT		Tên thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
			- Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016	
56	16	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016; - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018; - Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016	Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh
57	17	Cấp, gia hạn chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016	Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh
58	18	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn	- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 06/02/2016; - Thông tư số 12/2012/TT-BTC ngày 06/02/2012; - Thông tư số 113/2015/TT-BNNPTNT ngày 07/8/2015	Chi cục Thú y
VI		**LĨNH VỰC THỦY LỢI**		
59	1	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: nuôi trồng thủy sản; nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	- Luật Thủy lợi số 08/2017QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
60	2	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa	- Luật Thủy lợi số 08/2017QH14 ngày 19/6/2017;	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT		Tên thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018	
61	3	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	- Luật Thủy lợi số 08/2017QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
62	4	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: trồng cây lâu năm; hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	- Luật Thủy lợi số 08/2017QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
63	5	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: xây dựng công trình mới; lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	- Luật Thủy lợi số 08/2017QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
64	6	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	- Luật Thủy lợi số 08/2017QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
65	7	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	- Luật Thủy lợi số 08/2017QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
66	8	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe	- Luật Thủy lợi số 08/2017QH14 ngày 19/6/2017;	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT		Tên thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ của UBND tỉnh	- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018	
67	9	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	- Luật Thủy lợi số 08/2017QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
68	10	Cấp giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	- Luật Thủy lợi số 08/2017QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
69	11	Cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	- Luật Thủy lợi số 08/2017QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
70	12	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: xây dựng công trình mới; lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	- Luật Thủy lợi số 08/2017QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
71	13	Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND tỉnh quản lý	- Luật Thủy lợi số 08/2017QH14 ngày 19/6/2017; - Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
72	14	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh quản lý	- Luật Thủy lợi số 08/2017QH14 ngày 19/6/2017; - Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT		Tên thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
73	15	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	- Luật Thủy lợi số 08/2017QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
74	16	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	- Luật Thủy lợi số 08/2017QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
75	17	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
76	18	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
77	19	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạn du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
78	20	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
79	21	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT		Tên thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
VII		**LĨNH VỰC THỦY SẢN**		
80	1	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017	Ủy ban nhân cấp tỉnh
81	2	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017	Ủy ban nhân cấp tỉnh
82	3	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ giống thủy sản bố mẹ)	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017	Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh
83	4	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017	Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh
84	5	Cấp phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt Nam (trong phạm vi 6 hải lý)	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017	Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh
85	6	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu)	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017	Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh
86	7	Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017	Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh
87	8	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017	Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh
88	9	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày	Cơ quan quản lý nhà nước về

STT		Tên thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên	21/11/2017	thủy sản cấp tỉnh
89	10	Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017	Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh
90	11	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
91	12	Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
92	13	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (theo yêu cầu)	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017; - Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018	Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh
93	14	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017; - Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018	Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh
94	15	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017; - Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018	Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh
95	16	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017; - Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018	Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh
96	17	Xóa đăng ký tàu cá	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày	Cơ quan quản lý nhà nước về

STT		Tên thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
			21/11/2017; - Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018	thủy sản cấp tỉnh
97	18	Hỗ trợ một lần sau đầu tư đóng mới tàu cá	- Nghị định số 17/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018; - Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
98	19	Công bố mở cảng cá loại 2	Luật Thủy sản năm 2017	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
VIII		**LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT**		
99	1	Tiếp nhận bản công bố hợp quy giống cây trồng	- Thông tư số 55/2012/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2012; - Thông tư số 46/2015/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2015	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
100	2	Cấp lại giấy công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng cây công nghiệp cây ăn quả lâu năm	Thông tư số 18/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/4/2012	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
101	3	Công nhận vườn cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm	Thông tư số 18/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/4/2012	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
102	4	Công nhận cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm	Thông tư số 18/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/4/2012	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
IX		**LĨNH VỰC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG**		
103	1	Cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
104	2	Cấp lại giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
105	3	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
X		**LĨNH VỰC QUẢN LÝ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**		
106	1	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

STT		Tên thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
			18/6/2014; - Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; - Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014; - Thông tư số 39/2015/TT-BNNPTNT ngày 20/10/2015	

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP HUYỆN

STT		Tên thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
I		**LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC**		
1	1	Cấp đổi giấy chứng nhận kinh tế trang trại	Thông tư số 27/2011/TT-BNNPTNT ngày 13/4/2011	Ủy ban nhân dân cấp huyện
2	2	Cấp lại giấy chứng nhận kinh tế trang trại	Thông tư số 27/2011/TT-BNNPTNT ngày 13/4/2011	Ủy ban nhân dân cấp huyện
3	3	Cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại.	Thông tư số 27/2011/TT-BNNPTNT ngày 13/4/2011	Ủy ban nhân dân cấp huyện
4	4	Bố trí ổn định dân cư trong huyện	- Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012; - Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/4/2015	Ủy ban nhân dân cấp huyện
5	5	Bố trí ổn định dân cư ngoài huyện, trong tỉnh	- Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012; - Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/4/2015	Ủy ban nhân dân cấp huyện
6	6	Hỗ trợ dự án liên kết	Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 5/7/2018	Ủy ban nhân dân cấp huyện
II		**LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP**		
7	1	Thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự	Thông tư số 23/2016/TT-BNNPTNT	Ủy ban nhân dân cấp huyện

STT		Tên thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện, UBND cấp xã quyết định đầu tư)	ngày 30/06/2016	
8	2	Điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện, UBND cấp xã quyết định đầu tư)	Thông tư số 23/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/06/2016	Ủy ban nhân dân cấp huyện
9	3	Xác nhận bảng kê lâm sản	Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018	Hạt kiểm lâm cấp huyện
III		**LĨNH VỰC THỦY LỢI**		
10	1	Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi do UBND cấp tỉnh phân cấp (UBND huyện phê duyệt)	- Luật Thủy lợi số 08/2017QH14 ngày 19/6/2017; - Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT	Cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về thủy lợi cấp huyện
11	2	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND huyện	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018	Cơ quan chuyên môn cấp huyện
12	3	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND huyện.	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018	Cơ quan chuyên môn cấp huyện
13	4	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạn du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên).	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018	Cơ quan chuyên môn cấp huyện
14	5	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày	Cơ quan chuyên môn cấp huyện

STT		Tên thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		lên).	04/9/2018	
IV		**LĨNH VỰC THỦY SẢN**		
15	1	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017	Ủy ban nhân dân cấp huyện
16	2	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017	Ủy ban nhân dân cấp huyện
17	3	Công bố mở cảng cá loại 3	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017	Ủy ban nhân dân cấp huyện
V		**LĨNH VỰC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG**		
18	1	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018	Ủy ban nhân dân cấp huyện

IV. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP XÃ

STT		Tên thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
I		**LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI**		
1	1	Hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh	Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017	Ủy ban nhân dân cấp xã
2	2	Hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai	Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017	Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp xã
3	3	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu	Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017	Ủy ban nhân dân cấp xã
II		**LĨNH VỰC THỦY LỢI**		
4	1	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thuỷ lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự	- Luật Thủy lợi số 08/2017QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018	Ủy ban nhân dân cấp xã

STT		Tên thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		toán cho UBND cấp xã thực hiện)		
5	2	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạn du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã.	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018	Ủy ban nhân dân cấp xã
6	3	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã.	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018	Ủy ban nhân dân cấp xã
III		**LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT**		
7	1	Đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ trồng lúa sang trồng cây hàng năm hoặc trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản trên đất trồng lúa	Thông tư số 19/2017/TT-BNNPTNT ngày 09/11/2017	Ủy ban nhân dân cấp xã
IV		**LĨNH VỰC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG**		
8	1	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018	Ủy ban nhân dân cấp xã

V. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CƠ QUAN KHÁC

STT		Tên thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
I		**LĨNH VỰC THỦY SẢN**		
1	1	Xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác trong nước *(theo yêu cầu)*	Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018	Tổ chức quản lý cảng cá
2	2	Cấp giấy chứng nhận thẩm định thiết kế tàu cá	Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018	Tổ chức đăng kiểm tàu cá
3	3	Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá	Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018	Tổ chức đăng kiểm tàu cá
II		**LĨNH VỰC QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**		

4	1	Phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp	Thông tư số 02/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/01/2015	Cơ quan chủ quản (UBND cấp tỉnh; tập đoàn, tổng công ty; Bộ ngành)
III		**LĨNH VỰC QUẢN LÝ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**		
5	1	Phê duyệt hồ sơ yêu cầu, hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014; - Thông tư số 39/2015/TT-BNNPTNT ngày 20/10/2015	Chủ đầu tư
6	2	Phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, danh sách nhà thầu đạt yêu cầu về mặt kỹ thuật và kết quả lựa chọn nhà thầu	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014; - Thông tư số 39/2015/TT-BNNPTNT ngày 20/10/2015	Chủ đầu tư